**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN BẢO LÂM**
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HSST.
Ngày 22-9-2017.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong**.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông: **Bùi Xuân Quý.**
- Ông: **Nguyễn Ry.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên toà : Ông **Lê Hữu Việt Phú** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 18/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Văn N**; Sinh năm 1997; tại Thái Nguyên.
Nơi cư trú: Thôn 4 – xã B – huyện Bảo Lâm – tỉnh Lâm Đồng.
Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Tày.
Con ông: Đàm Văn A – Sinh năm 1975.
Con bà: Nguyễn Thị N – Sinh năm 1965.
Nơi cư trú: Thôn 4 – xã B – huyện B1– tỉnh Lâm Đồng.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2016 cho đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**
Bà **Nguyễn Thị P**- Sinh năm 1970.
Địa chỉ: Thôn 4 – xã B – huyện B1– tỉnh Lâm Đồng.
( Có mặt tại phiên tòa ).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Ông **Đàm Văn A**- Sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn 4 – xã B – huyện B1– tỉnh Lâm Đồng.
( Vắng mặt tại phiên tòa ).
Bà **Nguyễn Thị N**- Sinh năm 1965.
Địa chỉ: Thôn 4 – xã B – huyện B1– tỉnh Lâm Đồng.
( Có mặt tại phiên tòa ).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Đàm Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/12/2016, Đàm Văn N đi bộ từ nhà tại thôn 4, xã B'Lá huyện Bảo Lâm đến chòi canh cà phê của bà Nguyễn Thị P cách nhà N khoảng 01km với mục đích để đánh bà P, vì trước đây bà P nghi cho mẹ của N hái trộm cà phê của nhà bà P. Khi đi N cầm theo một con dao nhọn lấy ở dưới bếp cất giấu trong túi quần đi bộ đến chòi bà P đang ở, đến nơi N đi lại trước cửa nhà bà P nhiều lần để quan sát, thấy trong nhà đèn chưa sáng và không thấy bà P nên N đi ngược lại ra đường đất. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày N tiếp tục quay lại nhà bà P thấy trong nhà có đèn sáng nên lấy một cục đá ném vào vách nhà nhưng không thấy động tĩnh gì, nên lại gần nhìn qua khe cửa thấy bà P đang ở trong nhà và thấy chiếc xe máy bên hiên nhà bà P nên N đã dùng tay đẩy đổ chiếc xe với mục đích để bà P ra mở cửa ra ngoài, rồi chạy ra đường quan sát; thấy bà P mở cửa, cầm đèn pin đi ra dựng lại chiếc xe rồi lại vào nhà. Lúc này, N sờ vào túi quần thì không thấy con dao mang theo, làm rớt ở đâu nên đi ngược ra ngã ba cách nhà bà P khoảng 20m ngồi quan sát. Khoảng 10 phút sau, N lại tiếp tục đi vào chỗ dựng xe, dùng tay đẩy đổ xe máy rồi chạy ra ngã ba thì thấy bà P tiếp tục ra mở cửa, cầm đèn pin dựng chiếc xe máy rồi lại vào nhà. Sau đó, N tiếp tục đến chỗ dựng xe dùng chân đạp làm đổ chiếc xe máy rồi đi vòng trước nhà sang bên hông nhà đứng quan sát; thấy bà P mở cửa, cầm đèn pin đi ra soi và dựng lại xe thì N từ hông nhà ra trước sân nhà cầm một cây cà phê trong đống củi vụt nhiều cái vào lưng, đầu làm bà P ngã ngồi xuống đất thì bà P nói với N "Muốn lấy gì thì lấy đi" thì N tiếp tục dùng cây cà phê đánh hai cái nữa thì bà P nằm xuống đống võ bao phân sát vách ván gỗ; N cầm hai chân bà P kéo lê khoảng 01 m thì thả xuống nhưng không thấy bà P cử động nên N lấy đèn pin soi vào mặt. Thấy cổ bà P có dây chuyền, bông tai; nhẫn vàng nên dùng tay tháo lấy hết số tài sản này sau đó tiếp tục lục soát hai bên túi áo thì thấy có một chùm chìa khóa; N bỏ hết số tài sản này vào trong túi áo khoác; rồi tiếp tục lục soát hai túi quần của bà P nhưng không có tài sản gì. Sau đó N liền cởi áo khoác của bà P và dùng tay túm hai bên đùi bà P tiếp tục kéo lê dưới đất một đoạn khoảng 50 cm làm tụt quần thun xuống dưới hông để lộ quần lót rồi N dùng tay kéo quần lót của bà P xuống khoảng 5 cm với mụa đích tạo hiện trường giả thì bà P tưởng N có ý định quan hệ với mình nên vùng bỏ chạy thì N tiếp tục dùng cây cà phê đuổi theo từ phía sau đánh một cái vào phần gáy; một cái vào phần tay của bà P thì bà P kêu "Cứu tôi với, cứu tôi với" nên N không đuổi theo nữa mà vứt bỏ cây cà phê lại chạy ra ngoài ngả ba đường đất vứt bỏ chùm chìa khóa lấy được của bà P xuống vườn chè, cà phê cách nhà bà P khoảng 30m rồi đi bộ về nhà ngủ. Sáng hôm sau gói số tài sản chiếm đoạt được vào một tờ lịch nhỏ rồi cất giấu dưới balô đựng quần áo treo ở trong phòng của bố mẹ N, sau đó đi hái chè bình thường. Còn bà P được Lê Văn Điệp, Hoàng Văn Mạnh đưa đi sơ cứu tại Trung tâm y tế xã B và chuyển đến Bệnh viện II-Lâm Đồng cấp cứu, còn N sau đó được Cơ quan Công an mời lên làm việc nên đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời đã giao nộp lại toàn bộ số tang vật đã chiếm đoạt được.

Theo kết luận định giá tài sản số 06/CV-KLĐG ngày 19/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: Giá 01 đôi bông tai bằng vàng có trọng lượng 2 phân 84 (loại vàng 61%) là 548.120đ; giá 01 chiếc nhẫn bằng vàng có trọng lượng 5 phân 62 (loại vàng 61%) là 1.084.660đ và giá 01 sợi dây chuyền bằng bạc có trọng lượng là 1 chỉ 600 (loại bạc 92%) là 64.000đ.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số: 39/2017/TGT ngày 08/3/2017 và số: 52/2017/TGT ngày 30/03/2017 kết luận: Vùng đỉnh đầu có 04 vết thương lần lượt là 5.5cm, 4.5cm, 5cm và 3.5cm; Gãy xương bàn ngón 3 tay phải; Gãy

xương đốt gần ngón 4 tay trái; Gãy 1/3 dưới xương trụ trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 26%.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 15/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy bị cáo Đàm Văn N tội "*Cướp tài sản*" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 133 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm bổ sung một phần cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 133 điểm p khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 48 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo N từ 10 năm đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị P tổng số tiền là 79.397.000đ, trong đó tiền thuốc: 9.057.000đ, tiền xe: 6.940.000đ, tiền mất thu nhập: 18.900.000đ, tiền bồi dưỡng khi ra viện: 4.500.000đ, tiền tổn thất về tinh thần: 40.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ cà phê dài 126cm, đường kính đầu to nhất 04cm, đầu nhỏ nhất 03cm; 01 con dao màu bạc; kích thước 29x3cm, cán dao bằng inox dài 08cm, trên cán có dòng chữ DYNA, 01 quần vải màu xanh đã cũ, loại quần có 02 ống dài 92 cm, có hai túi quần hai bên, túi quần bên phải bị rách thủng 13 cm, có cúc cài bằng nhựa, khóa quần bị hỏng.

Trả lại cho bị cáo Đàm Văn N 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 808.000đ nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị bị cáo N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đối chiếu với lời khai nhận tội của bị cáo cùng với lời trình bày của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cùng với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Vào tối ngày 28/12/2016 bị cáo N đã có hành vi dùng cây cà phê có chiều dài 126cm, đường kính đầu to nhất 4cm, đầu nhỏ nhất 3 cm đánh bà P nhiều cái thể hiện vùng đỉnh đầu có 04 vết thương lần lượt là 5.5cm, 4.5cm, 5cm và 3.5cm; Gãy xương bàn ngón 3 tay phải; Gãy xương đốt gần ngón 4 tay trái; Gãy 1/3 dưới xương trụ trái với tỷ lệ thương tích là: 26%. Sau khi bà P không có khã năng kháng cự bị cáo N chiếm đoạt của bà P: 01 đôi bông tai bằng vàng có trọng lượng 2 phân 84 (loại vàng 61%) là 548.120đ; 01 chiếc nhẫn bằng vàng có trọng lượng 5 phân 62 (loại vàng 61%) là 1.084.660đ và 01 sợi dây chuyền bằng bạc có trọng lượng là 1 chỉ 600 (loại bạc 92%) là 64.000đ, tổng tài sản chiếm đoạt có trị giá: 1.696.788đ.

Bị cáo N đã có hành vi dùng hung khí và thủ đoạn nguy hiểm gây thương tích cho bà P với tỷ lệ thương tật là 26% sau đó chiếm đoạt tài sản của bà P với tổng trị giá là 1.696.788đ.

Do vậy đã có đủ cơ sở kết luật bị cáo Đàm Văn N phạm tội "*Cướp tài sản*" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 133 BLHS. Chính vì vậy Viện kiểm sát nhân dân

huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Đàm Văn N tội "*Cướp tài sản*" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 133 BLHS là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác gây mất an ninh trật tự tại địa phương, Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai ngày hôm nay là rất cần thiết, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ và liều lĩnh nên cần áp dụng điểm d khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS.

Về trách niệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền: 79.397.000đ, trong đó tiền thuốc: 9.057.000đ, tiền xe: 6.940.000đ, tiền mất thu nhập: 18.900.000đ, tiền bồi dưỡng khi ra viện: 4.500.000đ, tiền tổn thất về tinh thần: 40.000.000đ.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại các khoản bồi thường trên, việc thỏa thuận bồi thường trên là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật.

Do vậy áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 cần buộc bị cáo Đàm Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị P tổng số tiền 79.397.000đ, trong đó tiền thuốc: 9.057.000đ, tiền xe: 6.940.000đ, tiền mất thu nhập: 18.900.000đ, tiền bồi dưỡng khi ra viện: 4.500.000đ, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 40.000.000đ.

Về xử lý vật chứng:

01 cây gỗ cà phê dài 126cm, đường kính đầu to nhất 04cm, đầu nhỏ nhất 03cm; 01 con dao màu bạc; kích thước 29x3cm, cán dao bằng inox dài 08cm, trên cán có dòng chữ DYNA là công cụ dùng cho việc phạm tội nên cần căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

01 quần vải màu xanh đã cũ, loại quần có 02 ống dài 92 cm, có hai túi quần hai bên, túi quần bên phải bị rách thủng 13 cm, có cúc cài bằng nhựa, khóa quần bị hỏng hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động Nokia và số tiền 808.000đ không lên quan đến việc phạm tội nên cần áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án cần buộc bị cáo N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo **Đàm Văn N** phạm tội " Cướp tài sản ".

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 133 điểm p khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Đàm Văn N** 10 **( Mười )** năm tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đàm Văn N phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị P tổng số tiền 79.397.000 ( Bảy mươi chín triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn )đồng, trong đó tiền thuốc: 9.057.000đ, tiền xe: 6.940.000đ, tiền mất thu nhập: 18.900.000đ, tiền bồi dưỡng khi ra viện: 4.500.000đ, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 40.000.000đ.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.*

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41; 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ cà phê dài 126cm, đường kính đầu to nhất 04cm, đầu nhỏ nhất 03cm; 01 con dao màu bạc; kích thước 29x3cm, cán dao bằng inox dài 08cm, trên cán có dòng chữ DYNA, 01 quần vải màu xanh đã cũ, loại quần có 02 ống dài 92 cm, có hai túi quần hai bên, túi quần bên phải bị rách thủng 13 cm, có cúc cài bằng nhựa, khóa quần bị hỏng.

Trả lại cho bị cáo Đàm Văn N 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 808.000đ nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc Thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đàm Văn N phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 3.969.850đ án phí Dân sự sơ thẩm

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày niên yết bản án tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt cư trú ), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng xét xử phúc thẩm.

( Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan ).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- CA huyện Bảo Lâm;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THA dân sự huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Đình Phong**